

Bản án số 361/2023/HS-PT

Ngày 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2023/TBTL-TA ngày 16/5/2023 do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2605/2023/QĐ-PT ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

Bị cáo:

1. **T (T)** sinh ngày 08/9/1988 tại Lào; nơi cư trú: Bản P, huyện K, tỉnh Bolykhamxay, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9 (hệ giáo dục Lào); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; con ông Chu D (đã chết) và bà Chi V, sinh năm 1951, vợ Do L, sinh năm 1993; có 04 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **TL (X1)**, sinh ngày 06/01/1990 tại Lào; nơi cư trú: Bản S, huyện V, tỉnh Bolykhamxay, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: nông dân; trình độ học vấn: lớp 5 (hệ giáo dục Lào); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; con ông Dưa Tua L1, sinh năm 1958 và bà May Dang V1, sinh năm 1962, vợ Kia X, sinh năm 1986; có 04 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- Bào chữa cho bị cáo T là Luật sư Đặng Quang L2 - Văn phòng L6, Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: C L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo TL là Luật sư Nguyễn Thị O - Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số G đường số C T, khu phố T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người phiên dịch: bà Nguyễn Thị Xuân L4; nơi cư trú: 19 Ông Í, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, Tổ tuần tra Đồn Biên phòng H phối hợp Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Biên phòng tỉnh Quảng Trị phát hiện TL đang vác trên vai 01 bao tải màu xanh và 01 đối tượng mặc áo màu xám dài tay, quần vải màu đen, đang vác trên vai 01 bao tải màu xanh, một phần được bọc trong 01 túi ni lông màu đen, đi theo hướng từ địa phận nước Lào đi đến khu vực rẫy cây bời lời của ông Hồ Văn K, thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam, rồi đặt xuống nền đất để giao cho các đối tượng đang đứng gần đó, nên ra tín hiệu yêu cầu kiểm tra. Khi phát hiện lực lượng chức năng, các đối tượng liền vứt bỏ 02 bao tải rồi bỏ chạy mỗi người một hướng, Tổ tuần tra tiến hành bảo vệ hiện trường, phân công lực lượng truy bắt. Kết quả, tại vị trí cách hiện trường khoảng 10 mét đã khống chế, bắt giữ TL, tại vị trí cách hiện trường khoảng 100 mét về hướng Bắc, phát hiện, khống chế và bắt giữ T, các đối tượng còn lại lợi dụng địa hình hiểm trở bỏ chạy trốn thoát.

Quá trình bắt quả tang, lực lượng chức năng tạm giữ tại hiện trường 02 bao tải màu xanh nói trên, bên trong có tổng cộng 46 túi ni lông chứa các chất rắn màu trắng, dạng tinh thể; tạm giữ trên người của T 01 túi xách màu nâu xám, loại có quai đeo, bên trong túi xách có 01 khẩu súng, thân súng bằng kim loại màu sáng bạc, ốp tay cầm hai bên bằng nhựa màu đen, mặt ngoài nòng súng có in chữ EKOL Jackal Dual C.9mm P.A.K.EF 13-20010038, kích thước dài 20cm, đường kính nòng súng 1,5cm, chiều dài từ đầu mút nòng súng đến phía dưới tay cầm là 22cm, hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen kích thước 13x02x2,5cm, bên trong có 06 viên đạn có đặc điểm giống nhau, đều có ký hiệu THAI ARMSAUTO 380, mỗi viên dài 2,4cm, đường kính đuôi đạn 01cm, đạn chưa sử dụng.

Quá trình điều tra, T và TL khai nhận:

Khoảng 06 giờ ngày 22/8/2021, khi TL đang ở nhà mình tại bản S, huyện V, tỉnh Bolikhamxay, Lào thì một người đàn ông tên Chu L5 (là bạn thân của T) gọi điện đặt vấn đề thuê TL vận chuyển ma túy từ Lào qua Việt Nam để bán cho người Việt Nam, TL đồng ý. Theo hướng dẫn của Chu L5, TL điều khiển xe mô tô đến nhà T (T là anh vợ của T) ở bản P, huyện K, tỉnh Bolikhamxay, Lào để cùng đi. Tại đây, TL gặp T, Chu L5 và K1 (K1 là chú họ của T); sau đó, K1 điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA, loại FORTUNER (không rõ biển kiểm soát) chở TL, T và Chu L5 đi từ nhà T hướng đến C co (thuộc bản A V2, cụm bản La Cò, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào); khi xe đến huyện M, tỉnh Khăm Muôn, Lào thì đón N (N là bạn của Chu L5) cùng đi. Trên đường đi, Chu L5 và N bàn bạc thống nhất sau khi hoàn thành việc mua bán ma túy sẽ trả công cho T1 Lo 5.000.000 - 6.000.000 Kíp, TL đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả nhóm đến C co, giáp biên giới với

xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam thì dừng lại. Chu Lo chỉ tay về 02 bao tải được bọc bên ngoài là 02 túi ni lông màu đen để bên lề đường cách xe ô tô đang dừng khoảng 04-05m và nói đó là ma túy, rồi bảo TL cùng N đi dò đường và kiểm tra tiền mà người mua đã chuẩn bị để mua bán ma túy. TL biết bên trong 02 bao tải là ma túy nhưng không rõ loại ma túy gì, số lượng là bao nhiêu, TL cùng N xuống xe đi theo đường tiểu ngạch qua địa phận Việt Nam để kiểm tra tiền, còn T ngồi lại trên xe ô tô cùng với Chu L5 và K1. Khi ngồi trên xe, Chu L5 nói với T hàng đến rồi, có người sẽ đưa đi, rồi rủ T cùng Chu L5 đi kiểm tra, bảo vệ tiền giao dịch mua bán ma túy, Chu L5 hứa sẽ trả công cho T 5.000 USD. Lúc này, T biết rõ bên trong 02 bao tải là ma túy, Chu L5 bán ma túy cho người Việt Nam và thuê T cùng đi để kiểm tra, bảo vệ tiền, cảnh giới cho quá trình giao dịch mua bán ma túy, nên T đồng ý. Tonglau L cùng N đi đến rẫy sắn ở khu vực biên giới Lào - Việt Nam thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), N hỏi ông chủ đâu? người Việt Nam này trả lời ở đằng kia. Theo chỉ dẫn của người đàn ông này, TL cùng N đi đến khu vực rẫy cây bời lời của gia đình ông Hồ Văn K thì gặp 03 người đàn ông (đều không rõ lai lịch, địa chỉ). Khi gặp nhau, một người đàn ông trong số 03 người này mở một chiếc túi xách bên trong có nhiều tiền USD M cho TL và N xem; sau khi nhìn thấy tiền, N đứng lại ở địa điểm giao dịch và bảo Tonglau L cùng người đàn ông đã gặp ở rẫy sắn trước đó đi vận chuyển ma túy đến để tiến hành mua bán. Tonglau L3 cùng người đàn ông quay lại vị trí để 02 bao tải chứa ma túy, rồi cùng nhau mang vác đến địa điểm giao dịch. Trong quá trình mang vác, do mệt nên cả 02 người có nghỉ 03-04 lần, sau mỗi lần nghỉ, cả hai vác lẫn lộn bao của nhau, N gọi điện yêu cầu Chu L5 đến kiểm tra tiền thêm một lần nữa, Chu L5 bảo T cùng đi. Khi đi qua một dòng suối, Chu L5 đưa cho T một túi xách màu nâu có quai đeo và nói bên trong có 01 khẩu súng và 06 viên đạn, bảo T mang theo để đề phòng trường hợp người mua ma túy không trả tiền thì sử dụng để đe dọa, T nhận túi xách đeo trên người và tiếp tục đi. Trên đường đi, T 02 lần nhìn thấy TL cùng người đàn ông đang mang vác 02 bao tải chứa ma túy đi đến địa điểm giao dịch. Khi đến chỗ N, Chu L5 cùng N kiểm tra tiền, còn T mang theo túi xách có 01 khẩu súng và 06 viên đạn đi đến khu vực bờ suối thuộc thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, cách vị trí Chu L5 và N khoảng 50m để cảnh giới. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi TL cùng người đàn ông mang 02 bao tải chứa ma túy đến địa điểm giao dịch để cho những người mua ma túy kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện, khống chế, bắt người phạm tội quả tang đối với TL và T, các đối tượng còn lại bỏ chạy trốn thoát.

- Tại Kết luận giám định số 871/KLGD ngày 26/8/2021, Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Q kết luận: các chất rắn màu trắng, dạng tinh thể gửi đến giám định có tổng khối lượng là 45.686,68 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Tại Kết luận giám định số 876/PC09 ngày 27/8/2021, Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Khẩu súng gửi đến giám định là súng bắn đạn cao su cỡ 09mm, nhãn hiệu EKOL, thuộc công cụ hỗ trợ. Súng bắn tự động bằng đạn cỡ 9mm. Súng còn hoạt động bình thường, sử dụng bắn gây sát thương cho người và động vật khi trở thành mục tiêu.

+ 06 viên đạn gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ (09x17)mm, thuộc vũ khí quân dụng. Sử dụng bắn được cho các loại súng có cỡ nòng tương ứng. Đạn nổ tốt.

Ngoài ra, lực lượng chức năng còn tạm giữ các đồ vật, tài sản sau:

- Tạm giữ của T1 Lo 02 tờ tiền nước ngoài, đều có mệnh giá 10.000 kip; 01 đồng hồ đeo tay bằng nhựa, màu đen đỏ, trên mặt trong đồng hồ có in chữ LASIKA; 01 điện thoại di động loại phím bấm, vỏ máy màu trắng, nhãn hiệu Unitel U6602; 01 điện thoại loại màn hình cảm ứng, màu xanh đậm, nhãn hiệu TECNO-DUAL CAMERA và 01 dao bấm, kiểu gấp lưỡi bằng kim loại, màu đen đỏ, dài 20cm (phần cán dao dài 11cm và phần lưỡi dao dài 09cm).

- Tạm giữ của T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xám, nhãn hiệu HUAWEI LEICA; 01 điện thoại di động loại phím bấm, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA và 01 đồng hồ bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu SKMEIL LEDWATCH.

Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định cũng như các vật chứng và đồ vật liên quan mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo T (T) và TL (X1; T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 BLHS, xử phạt bị cáo T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 BLHS. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung 02 tội là **Tử hình**.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 BLHS, xử phạt bị cáo TL **Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

- Ngày 27/4/2023, bị cáo TL kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo là người chăm chỉ làm việc, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cha chết, mẹ già, đông con nên hành động đại dột vi phạm pháp luật, nay xin được hưởng hình phạt tù chung thân để có cơ hội trở về nhìn thấy con và sống cuộc đời lương thiện.

- Ngày 27/4/2023, bị cáo T kháng cáo cho rằng hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo là người chăm chỉ làm việc, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cha chết, mẹ già, đông con nên hành động đại dột vi phạm pháp luật, nay xin được hưởng hình phạt tù chung thân để có cơ hội trở về nhìn thấy con và sống cuộc đời lương thiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo TL giữ nguyên kháng cáo.
- Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là đặc biệt lớn nên mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là cần thiết nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TL và bị cáo T thừa nhận có hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là ngày 22/8/2021 khi TL đang ở nhà mình tại bản S, huyện V, tỉnh Bolikhamxay, Lào thì một người đàn ông tên Chu L5 (bạn thân của T) gọi điện đặt vấn đề thuê TL vận chuyển ma túy từ Lào qua Việt Nam bán cho người Việt Nam để được trả tiền công thì TL đồng ý. T biết rõ trong các bao tải màu xanh có ma túy và biết Chu L5 cùng các đối tượng khác có mục đích đem số ma túy trên qua Việt Nam bán, nhưng T đồng ý giúp vì Chu L5 hứa trả công T 5.000 USD; T còn nhận từ C 01 túi xách bên trong có 01 khẩu súng và 06 viên đạn và đem đi cùng đồng bọn vận chuyển ma túy vào Việt Nam nhằm bảo vệ tiền, cảnh giới quá trình mua bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi TL cùng các đối tượng khác vác 2 bao tải chứa ma túy vào Việt Nam đến điểm giao dịch thì bị lực lượng chức năng phát hiện khống chế bắt giữ tại hiện trường TL và T còn các đối tượng khác lợi dụng địa hình hiểm trở tẩu thoát. Tại Kết luận giám định số 871/KLGĐ ngày 26/8/2021, Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Q xác định các chất rắn màu trắng, dạng tinh thể gửi đến giám định có tổng khối lượng là 45.686,68 gam là ma túy loại Methamphetamine. Tại Kết luận giám định số 876/PC09 ngày 27/8/2021, Phòng K2 Công an tỉnh Q xác định khẩu súng gửi đến giám định là súng bắn đạn cao su cỡ 09mm, nhãn hiệu EKOL, thuộc công cụ hỗ trợ, 06 viên đạn gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ (09x17)mm, thuộc “vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho các loại súng có cỡ nòng tương ứng”. Do TL và T có hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định TL và T phạm vào “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (khối lượng ma túy loại Methamphetamine...vv từ 100 gam trở lên); riêng T còn phạm thêm “*Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh, đúng khung hình phạt.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và mức hình phạt, cấp phúc thẩm thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước; hậu quả của ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe giống nòi mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình với khối lượng ma túy “*loại Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*”. Mặc dù, T và TL đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng khối lượng ma túy 45.686,68 gam loại Methamphetamine mà các bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, gấp hơn 456 lần khối lượng khởi điểm của khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt Tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là cần thiết nhằm trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung, nhất là trong tình hình tội phạm ma túy gia tăng nhanh chóng như hiện nay; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo TL, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, như sau:

1. Tuyên bố bị cáo T (T) và TL (X1; Tongleng Lo) phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; riêng bị cáo T còn phạm thêm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T “*Tử hình*” về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, 01 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là “***Tử hình***”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo TL “***Tử hình***” về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 29/8/2023, bị cáo T và bị cáo TL có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N1 xin ân giảm án tử hình.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc T và TL mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Giám đốc kiểm tra I, kèm hồ sơ vụ án);
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Phòng HC-TP; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân